

TIẾP CẬN TIẾT DẠY HỌC ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐỘNG

Vũ Hải Thiên Nga

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Trong tiết dạy học địa lí ở trường phổ thông theo phương pháp chủ động, giáo viên và học sinh phải thực hiện đồng thời các công việc: tổ chức lớp học, sinh động hóa (hay tích cực hóa) các kinh nghiệm, kiến thức đã tích hợp của học sinh, định hướng cho hoạt động nhận thức, hướng dẫn học sinh ghi nhận tri thức mới, củng cố và ra bài tập thực hành. Phương pháp dạy học chủ động khắc phục sự gò bó, đơn điệu trong cấu trúc tiết học đồng thời có tác dụng tích cực về tâm lí, gây hứng thú, cảm xúc, ý chí của học sinh.

Từ khóa: dạy học địa lí, hoạt động nhận thức, học sinh

*

1. Khác biệt trong phương pháp dạy học truyền thống và dạy học chủ động trong tiết Địa lí ở trường phổ thông

Tiết học Địa lí là hình thức tổ chức cơ bản của quá trình dạy học Địa lí ở trường phổ thông, được xác định trong một khoảng thời gian cố định (45 phút).

Theo quan điểm dạy học truyền thống, trong tiết dạy học Địa lí, giáo viên là người cung cấp, trau dồi kiến thức, kĩ năng cho học sinh (giáo viên làm trung tâm), còn học sinh là người lĩnh hội những tri thức.

Với quan điểm dạy học chủ động, tiết học Địa lí là thời gian học sinh tự giác, tích cực lĩnh hội nội dung giáo dục và học vấn dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của giáo viên để hình thành nhân cách và phát triển năng lực trí tuệ (học sinh là trung tâm).

Trong tiết học Địa lí, nhiệm vụ dạy học, nội dung dạy học đều được đồng thời vận dụng và kết hợp với nhau. Điều đó làm

cho mục đích giáo dục (lĩnh hội tri thức) và giáo dục (trau dồi nhân cách) ở trường phổ thông đều được thực hiện đồng thời. Thông qua tiết học Địa lí, học sinh sẽ lĩnh hội được những tri thức, kĩ năng cơ bản của bài học; làm quen với những phương pháp học tập, nghiên cứu đặc trưng của bộ môn, để từ đó phát triển những thao tác tư duy, phẩm chất hoạt động trí tuệ, hình thành thế giới quan khoa học và nhân cách.

Theo quan phương pháp dạy học truyền thống, mỗi tiết học Địa lí được chia ra thành năm bước: (1) tổ chức lớp, (2) kiểm tra bài cũ, (3) giảng bài mới, (4) củng cố bài, (5) dặn dò và ra bài tập về nhà. Mỗi bước này thực hiện một nhiệm vụ trong quá trình dạy học và được sắp xếp theo một trình tự nhất định. Các bước kế tiếp nhau như những bậc thang nhận thức, dẫn dắt học sinh hoàn thành được mục đích của tiết học.

Cấu trúc tiết học truyền thống này có ưu điểm là các bước được sắp xếp một cách ổn

định và thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ của quá trình dạy học. Tuy nhiên nó lại thể hiện sự gò bó, đơn điệu, tẻ nhạt, (vì tiết học nào cũng có cấu trúc giống nhau; lớp nào, môn nào cũng có một trình tự như nhau).

Trong quá trình dạy học, nếu chỉ chú ý đến việc thực hiện các nhiệm vụ về mặt trí tuệ thì chưa đủ vì tham gia vào quá trình tương tác giữa giáo viên và học sinh còn có các vấn đề về tâm lí (như hứng thú học tập, cảm xúc, ý chí và nhân cách của học sinh...). Do vậy kết quả của quá trình dạy học không chỉ phụ thuộc vào các hoạt động trí tuệ như nắm kiến thức, kĩ năng, vận dụng tri thức... mà còn liên quan đến các hoạt động tâm lí như thường xuyên động viên tinh thần học tập tích cực của học sinh, khuyến khích việc tái hiện tri thức, kinh nghiệm, kích thích lòng ham muốn tìm tòi tri thức mới... Tất cả các hoạt động trí tuệ và tâm lí đó phải gắn bó với nhau một cách chặt chẽ, tạo thành một cấu trúc hợp lí thì hiệu quả của tiết học mới đạt như mong muốn.

Với quan điểm trên, tiết học theo phương pháp truyền thống (dập khuôn 5 bước), mới chỉ nhằm vào hoạt động của giáo viên về mặt trí tuệ mà chưa quan tâm đến phản ứng về mặt tâm lí của học sinh. Tiết học như thế đã phá vỡ tính toàn vẹn của quá trình nhận thức của học sinh thành những hoạt động rời rạc, mang tính chất hình thức. Mục đích chính chỉ là để hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ của quá trình dạy học.

Vận dụng quan điểm dạy học mới, tiết học hiện nay đã phá vỡ ranh giới của 5 bước lên lớp, hoặc không nhất thiết phải tiến hành đầy đủ cả 5 bước như trong tiết học truyền thống.

Ví dụ: bước kiểm tra kiến thức cũ có thể được lồng ngay cả vào trong bước giảng

bài mới, hoặc có thể lại được xếp xuống cuối tiết học; bước nắm kiến thức và kĩ năng, vận dụng và củng cố tri thức cũng có thể lồng vào nhau thành một bước duy nhất (vì nắm kiến thức và kĩ năng cần phải đi liền với vận dụng kiến thức, và vận dụng là cách củng cố có hiệu quả nhất).

2. Tiếp cận tiết dạy học Địa lí theo phương pháp dạy học chủ động

Trong tiết học Địa lí theo phương pháp chủ động, giáo viên và học sinh phải thực hiện một loạt các công việc thuộc lĩnh vực tâm lí – giáo dục và một số hoạt động thuộc lĩnh vực lí luận dạy học, đó là:

1. Tổ chức lớp học

Trong tiết học truyền thống, việc tổ chức lớp bao giờ cũng được coi là công việc đầu tiên của tiết học. Thông thường nó được giáo viên dành một đến hai phút đầu tiên của tiết học để kiểm tra sĩ số và ổn định trật tự của lớp học. Tuy nhiên về mặt thực tế, cả thời gian diễn ra tiết học sẽ có rất nhiều tình huống xảy ra cần giáo viên thực hiện công tác ổn định lớp. Do vậy, nếu tổ chức lớp chỉ diễn ra trong những phút đầu tiên của tiết học thì chưa đủ. Thêm vào đó, nếu hiểu tổ chức lớp chỉ là kiểm tra sĩ số, ổn định trật tự, ổn định chỗ ngồi cho học sinh thì đó mới chỉ là thực hiện các nhiệm vụ về mặt trí tuệ, thiếu đi nhiệm vụ thực hiện về mặt tâm lí.

Tổ chức lớp phải là một công việc được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt tiết học, nó phải thực hiện cả hai nhiệm vụ: trí tuệ và tâm lí, nhưng mục đích chính phải dành cho nhiệm vụ tâm lí. Đó là tạo cho học sinh một tâm thế thuận lợi, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ nhận thức, bằng

việc tạo ra một bầu không khí học tập thoải mái, những lời động viên, khích lệ, gây hứng thú để học sinh hoàn thành nhiệm vụ chính của tiết học.

Để tạo ra một bầu không khí thoải mái, thân thiện, giáo viên có thể khởi động tiết học bằng nhiều cách. Ví dụ: một nụ cười thân thiện, lời hỏi thăm, một bài hát, một trò chơi... Trong quá trình giảng dạy, giáo viên không quên những lời nhắc nhở mang tính động viên, khích lệ học sinh tham gia tích cực bài học. Đặc biệt, trong mọi tình huống, giáo viên tuyệt đối không được la mắng, xỉ nhục học sinh trước tập thể.

2. Sinh động hóa hay tích cực hóa các kinh nghiệm, kiến thức cũ của học sinh

Trong tiết học truyền thống, công việc này thường gộp vào bước kiểm tra bài cũ. Thực chất bước này có hai nhiệm vụ: kiểm tra kiến thức cũ để cho điểm (nhiệm vụ 1) và liên hệ những kiến thức đã học với những kiến thức sắp học (nhiệm vụ 2). Xét theo mục tiêu dạy học, nhiệm vụ 2 là nhiệm vụ chính.

Trong tiết học truyền thống cũng như trên thực tế, nhiệm vụ 2 lại hay bị coi nhẹ. Vào đầu tiết học, giáo viên thường dành năm đến bảy phút để vội vã kiểm tra bài cũ của học sinh, nhằm mục đích có đủ số điểm theo qui định của nhà trường. Với cách làm như vậy giáo viên có thể đạt được mục đích là đủ điểm số theo quy định của nhà trường, nhưng lại không giúp cho học sinh thấy được hệ thống tri thức nối tiếp nhau theo một logic, không làm sống lại những tri thức cũ làm tiền đề cho hoạt động tư duy để nhận thức tri thức mới.

Như đã nói ở phần trên, tiết học theo phương pháp chủ động đã khắc phục những

nhược điểm này của tiết học theo kiểu truyền thống, bằng cách phá vỡ ranh giới các bước dạy học: sinh động hóa hay tích cực hóa các kinh nghiệm, kiến thức cũ của học sinh không nhất thiết phải thực hiện ở đầu tiết học lồng trong bước kiểm tra bài cũ, mà có thể xen kẽ, lồng vào nhiệm vụ nắm kiến thức, kĩ năng mới. Làm như vậy sẽ khắc phục được quỹ thời gian eo hẹp của tiết học, thời gian thuận lợi nhất của tiết học đã được dành cho nhiệm vụ chính là lĩnh hội tri thức mới một cách hợp lí, giáo viên không sợ “cháy” giáo án. Còn để có đủ điểm số cho học sinh theo yêu cầu của nhà trường, giáo viên có thể ghi điểm cho học sinh ngay khi yêu cầu chúng nhắc lại kiến thức cũ trong lúc giảng bài mới, hoặc có thể đẩy bước kiểm tra bài cũ xuống cuối tiết học.

Việc đưa bước kiểm tra bài cũ xuống cuối tiết học có nhiều ưu điểm. Thời gian chính của tiết học dành cho nhiệm vụ chính của tiết học là nắm tri thức mới. Không làm mất đi hứng thú học tập của học sinh cho bài nắm tri thức mới dù chúng có bị điểm kém, hoặc bị thầy cô la mắng. Giáo viên cũng giữ được tâm lí thoải mái, không buồn bã, căng thẳng vì học sinh không học bài môn mình.

3. Hướng dẫn học sinh nắm tri thức mới

Trong một tiết học, nhiệm vụ nắm tri thức mới là trọng tâm và được dành một khoảng thời gian nhiều nhất. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả, trước khi giảng tri thức mới, giáo viên cần định hướng bài học để hoạt động nhận thức của học sinh đi đúng hướng.

Định hướng cho hoạt động nhận thức của học sinh:

Trong tiết học truyền thống, định hướng cho hoạt động nhận thức của học

sinh thường được thực hiện bằng cách giáo viên thông báo cho học sinh biết tên bài học, rồi ghi lên bảng. Định hướng hoạt động nhận thức của học sinh như vậy là chưa đạt yêu cầu. Bởi thông báo tên bài dạy cho học sinh tức là giáo viên mới chỉ thực hiện được nhiệm vụ chỉ ra cho học sinh thấy mục đích nhận thức của tiết học mà chưa chỉ ra được những vấn đề mà học sinh cần nhận thức và những phương pháp hay cách thức hoạt động để nhận thức được vấn đề nêu ra.

Khắc phục những nhược điểm của tiết học Địa lí truyền thống, tiết học Địa lí theo phương pháp chủ động yêu cầu người giáo viên phải định hướng hoạt động nhận thức của học sinh một cách chi tiết, như thông báo tên bài học phải đi kèm theo bài học đó cần nghiên cứu những vấn đề gì, những vấn đề đó có ý nghĩa ra sao về mặt lí luận và thực tiễn, nghiên cứu những vấn đề đó bằng cách nào... Định hướng hoạt động nhận thức vào bài mới cho học sinh đầy đủ, chi tiết sẽ giúp cho học sinh không những tập trung được suy nghĩ của mình vào những vấn đề chính cần nhận thức, mà còn biết cách nên làm như thế nào để nhận thức được những vấn đề đó trong suốt tiết học. Học sinh sẽ chủ động hoạt động tư duy và tìm tòi, khai thác kiến thức một cách có hiệu quả.

Có nhiều cách định hướng hoạt động nhận thức cho học sinh:

- Thông báo những vấn đề nhận thức tới học sinh theo kiểu đưa ra một chuỗi câu hỏi có chứa đựng những mâu thuẫn, những nghịch lí; hay chứa đựng những nội dung mới, có tính chất đột ngột, bất ngờ.

Ví dụ: khi dạy bài: Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống (Địa lí 10), giáo

viên dẫn dắt vấn đề vào bài: “tại sao học tập địa lí cũng như trong sinh hoạt đời sống của con người lại cần phải có bản đồ? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay”.

- Thông báo những vấn đề cần nhận thức tới học sinh theo hướng: gợi lại một số kiến thức cũ để tạo mối liên hệ với kiến thức mới.

Ví dụ: khi dạy bài: *Khí quyển - sự phân bố nhiệt độ trên trái đất* (Địa lí 10), giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài bằng cách: “Ở lớp 6 chúng ta đã được học về khí quyển, các khối khí frông. Em nào còn nhớ được khí quyển gồm những tầng nào? Trên trái đất có những khối khí nào?”. Sau khi học sinh trả lời, giáo viên tiếp tục dẫn dắt: “Bài học hôm nay chúng ta lại được tiếp tục học về các vấn đề đó, nhưng các em sẽ được tìm hiểu sâu hơn, kĩ hơn về khí quyển, sự phân bố nhiệt độ trên trái đất”.

- Thông báo những vấn đề nhận thức tới học sinh theo hướng: cho học sinh quan sát một số phương tiện dạy học để rút ra nhận xét, từ đó giáo viên dẫn dắt vấn đề vào bài.

Ví dụ: Giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài: Các phép chiếu hình bản đồ cơ bản, giáo viên cho học sinh quan sát và yêu cầu nhận xét sự khác nhau của hệ thống kinh, vĩ tuyến thể hiện trên bản đồ thế giới, bản đồ vùng cực Bắc và bản đồ châu Âu. Sau khi học sinh nhận xét, giáo viên nói: “Sự khác nhau đó là do mỗi bản đồ dùng một loại phép chiếu khác nhau. Vậy tại sao các bản đồ đó người ta lại dùng các phép chiếu khác nhau, mà không dùng chung một loại? Bài học hôm nay sẽ giúp các em lí giải điều đó”.

- Thông báo những vấn đề nhận thức tới học sinh theo kiểu nêu lên ích lợi của bài học.

Ví dụ, khi dạy bài *Khí quyển - sự phân bố nhiệt độ không khí trên trái đất* (Địa lí 10), giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài như sau: “Để giúp các em hiểu về một số đặc điểm của các tầng khí quyển và sự ảnh hưởng của chúng đến thời tiết, khí hậu cũng như đời sống của chúng ta, bài học hôm nay, thầy (cô) sẽ giúp các em nhận thức được tất cả những điều đó”.

- Thông báo những vấn đề nhận thức tới học sinh theo kiểu trích dẫn câu thơ, ca dao có liên quan đến bài học.

Ví dụ: Khi dạy bài: *Thủy quyển, một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông, một số sông lớn trên trái đất* (Địa lí 10), giáo viên đọc một vài câu thơ trong bài *Thề non nước* của Tản Đà, và nhấn mạnh câu: “Nước đi ra bể lại mưa về nguồn”. Sau khi đọc xong, giáo viên hỏi:

- Về nghĩa đen câu thơ đó nói về hiện tượng gì của tự nhiên?

- “Nước đi ra bể” rồi quay “về nguồn” bằng những con đường nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ.

Như vậy là có rất nhiều cách để định hướng hoạt động nhận thức cho học sinh vào bài mới. Tuy nhiên, tùy thuộc vào khả năng của học sinh, nội dung các bài học trong sách giáo khoa, điều kiện cơ sở vật chất hiện có của các trường phổ thông, giáo viên có thể dùng những cách dẫn dắt nào đó cho phù hợp.

Định hướng hoạt động nhận thức cho học sinh không chỉ thực hiện khi bước vào bài mới, mà nên thực hiện ở cả các

tiểu mục nhỏ trong bài học với cách làm tương tự.

Hướng dẫn học sinh nắm tri thức mới:

Theo quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm, trong tiết học địa lí, học sinh là người chủ động, tích cực, tự giác tìm tòi và lĩnh hội tri thức, còn giáo viên là người chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động nhận thức của học sinh.

Để học sinh có cơ hội chủ động, tích cực, tự giác tìm tòi và lĩnh hội tri thức, giáo viên phải tạo điều kiện bằng việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (ví dụ: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp tranh luận, phương pháp động não, phương pháp đàm thoại gợi mở, ...); linh hoạt sử dụng các hình thức dạy học (cá nhân, nhóm, lớp); đưa vào tiết học nhiều phương tiện dạy học để học sinh có cơ hội hoạt động nhiều hơn.

4. củng cố, hệ thống hóa tri thức bài học

Việc củng cố tri thức là việc làm cần thiết sau mỗi bài học. Nó có thể diễn ra nhiều lần trong một tiết học như củng cố sau mỗi phần kiến thức trong bài. Cách củng cố này được gọi là tiểu kết. Tuy nhiên, tiểu kết mới chỉ hệ thống hóa kiến thức của một phần nhỏ kiến thức trong bài mà chưa tạo ra mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức trong toàn bài. Do đó, khi hướng dẫn xong khối lượng tri thức của toàn bài học, giáo viên cần có bước củng cố cuối bài.

Tổ chức củng cố kiến thức bài học cho học sinh vào cuối tiết học có ý nghĩa rất lớn. Nó không những nhằm mục đích tổng kết lại, hệ thống hóa những tri thức cơ bản của bài dạy học, mà còn tạo ra được những mối liên hệ mật xích liên kết có tính hệ

thống giữa các kiến thức trong toàn bài, đồng thời giúp cho thầy và trò tự đánh giá xem bài dạy học có đạt được mục tiêu hay không, đạt được ở mức độ nào.

Tổ chức hoạt động củng cố sẽ giúp học sinh suy nghĩ nhiều hơn, nhận thức sâu sắc, tích cực và vững chắc hơn những tri thức của bài học. Củng cố bài học không chỉ là hoạt động của giáo viên làm cho học sinh, mà còn là hoạt động học sinh tự củng cố tri thức vừa học.

Thông thường giáo viên tổ chức hoạt động củng cố tri thức cho học sinh bằng cách: giáo viên nêu những tóm tắt của bài, nhấn mạnh những điểm cơ bản, cốt lõi của bài học; xâu chuỗi lại các mục, các phần, các ý của bài giảng thành một hệ thống. Hình thức này không mang lại hiệu quả cao, vì vào lúc cuối giờ, sự tập trung chú ý của học sinh giảm. Cách thức củng cố này nặng về yêu cầu ghi nhớ, thậm trí ghi nhớ máy móc những kiến thức đã học.

Để yêu cầu học sinh tự suy nghĩ về các kiến thức đã vừa được học, áp dụng những tri thức đó vào những tình huống mới, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh củng cố bài học theo những cách sau:

- *Tổ chức hoạt động củng cố qua đặt ra cho học sinh những câu hỏi, bài tập nhỏ* yêu cầu học sinh phải tìm tòi những tri thức cần thiết để trả lời. Có thể dùng những câu hỏi đã ghi ở phần cuối mỗi bài học để tổ chức học sinh hoạt động.

- *Tổ chức hoạt động củng cố qua đặt câu hỏi/bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức bài học vào thực tế.* Củng cố bài dạy học theo cách này vừa có tác dụng củng cố kiến thức vừa học, vừa rèn luyện cho học

sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Cách tổ chức củng cố này còn có tác dụng tạo hứng thú học tập môn học cho học sinh.

Ví dụ: Sau khi học xong bài *Hệ quả chuyển động xung quanh mặt trời của trái đất* (Địa lí 10), giáo viên có thể sử dụng câu hỏi cuối bài để yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức vừa học để giải thích câu tục ngữ:

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

- *Tổ chức hoạt động củng cố qua tổ chức các trò chơi học tập*

Nội dung trò chơi tập trung vào nội dung bài dạy học vừa học. Tổ chức trò chơi học tập có thể có những cách sau: trò chơi với các câu hỏi trắc nghiệm khách quan; trò chơi với các phương tiện dạy học; đồ vui.

Khi tổ chức trò chơi qua đồ vui thì câu hỏi đồ vui phải là những câu hỏi ngắn, đáp án trả lời gọn nhẹ, học sinh trả lời nhanh, ít tốn thời gian.

- *Tổ chức hoạt động củng cố qua tổ chức cho học sinh tự đặt câu hỏi cho nhau dựa trên tri thức mới học.*

5. Dặn dò

Trong tiết học truyền thống, thường sau khi kết thúc bài học, giáo viên dành 1 – 2 phút để dặn dò học sinh một cách qua loa lấy lệ (ví dụ: dặn các em về nhà học bài và chuẩn bị bài mới). Cách dặn dò như vậy thật sự hình thức, không có hiệu quả. Khi sắp hết tiết học, tâm lí của học sinh là mong nhanh ra chơi. Do đó, nếu giáo viên dặn dò như vậy, giống “nước đổ lá khoai”, học sinh sẽ lảng nghe đại khái, qua quýt, ít lưu tâm và thậm chí nhiều khi không quan tâm luôn.

Với phương pháp dạy học chủ động, không phải tất cả nội dung của bài dạy học

địa lí trên lớp đều được học ngay ở trên lớp, mà có những phần yêu cầu học sinh về nhà tự học. Mục đích của việc giao bài tập về nhà là để cho học sinh tiếp tục suy nghĩ, củng cố và hoàn thiện những nội dung tri thức của bài dạy trên lớp. Do vậy, nội dung dẫn dắt học sinh về nhà không chỉ là những câu hỏi, bài tập củng cố, vận dụng nội dung tri thức bài dạy học địa lí trên lớp, mà còn có thể có cả những tri thức chưa được giải quyết trên lớp.

Cách thức thực hiện: giáo viên nêu rõ ràng các câu hỏi, bài tập cho học sinh nghe,

hiểu và yêu cầu học sinh phải ghi vào vở. Cách này sẽ làm cho học sinh thật sự phải chú ý đến nhiệm vụ về nhà, mặc dù tiết học sắp kết thúc, đồng thời rèn luyện học sinh ý thức tốt trong học tập môn học địa lí.

Câu hỏi, bài tập về nhà có thể do giáo viên thiết kế ra, hoặc giáo viên có thể sử dụng những câu hỏi, bài tập cuối bài để hướng dẫn học sinh về nhà học tập. Giáo viên có thể hướng dẫn cho học sinh một cách khái quát cách thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm giúp các em dễ dàng thực hiện các nhiệm vụ tự học.

*

USING ACTIVE METHODOLOGY IN TEACHING GEOGRAPHY AT HIGH SCHOOLS

Vu Hai Thien Nga

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

When using active methodology in teaching geography, both teachers and students have to simultaneously coordinate different components. These include the class organization, the diversity of experience, knowledge, and cognitive abilities of the students which guide them to new concepts, the consolidation of previous lessons, and practice assignment. Using active methods limit the restrictive and monotonous teaching periods plus exercise a positive influence over student's motivation and willingness to learn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Dực, Nguyễn Trọng Phúc (2004), *Lí luận dạy học Địa lí*, NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Đặng Văn Đức (2005), *Lí luận dạy học Địa lí*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Đức Vũ (2007), *Kĩ thuật dạy học Địa lí ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.